

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 588/SXD-QLXD&HTKT

Bình Thuận, ngày 11 tháng 3 năm 2020

V/v công bố đơn giá nhân công xây dựng, hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các chủ đầu tư;
- Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Các đơn vị tham gia hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 842/UBND-ĐTQH ngày 10/3/2020 về việc đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Để đảm bảo tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh trong thời gian chờ khảo sát, thu thập thông tin, xác định và công bố đơn giá nhân công xây dựng theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019; đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng theo Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng. Sở Xây dựng công bố đơn giá nhân công xây dựng, đồng thời hướng dẫn các công tác liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Công bố đơn giá nhân công xây dựng tại phụ lục ban hành kèm theo Công văn này để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan làm cơ sở lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Áp dụng từ ngày 15/02/2020.

2. Lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng: Thực hiện theo Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

3. Về định mức xây dựng: Thực hiện theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng.

4. Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng: Thực hiện theo Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.

5. Về chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng: Thực hiện theo Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

6. Xử lý chuyển tiếp:

Yêu cầu các chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan rà soát, thực hiện xử lý chuyển tiếp các dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2019/NĐ-CP.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, các PGĐ Sở XD;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLXD&HTKT._(Tuần)

GIÁM ĐỐC

Xà Dương Thắng

Phụ lục

CÔNG BỐ ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG CỦA TỈNH BÌNH THUẬN
(Ban hành kèm theo Công văn số 588/SXD-QLXD&HTKT ngày 11/3/2020
của Sở Xây dựng Bình Thuận)

STT	Nhóm	Đơn giá nhân công xây dựng (đ/ngày)		
		Vùng II	Vùng III	Vùng IV
I	Công nhân xây dựng trực tiếp (cấp bậc bình quân 3,5/7)			
1	Nhóm 1	201.715	187.313	178.255
2	Nhóm 2, nhóm 3	204.242	189.660	180.489
3	Nhóm 4, nhóm 5	206.802	192.037	182.750
4	Nhóm 6, nhóm 7	209.393	194.443	185.040
5	Nhóm 8, nhóm 9	206.802	192.037	182.750
6	Nhóm 10	212.017	196.879	187.359
7	Nhóm 11	212.017	196.879	187.359
II	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm (cấp bậc bình quân 4/8)	260.000	246.000	237.000
III	Tư vấn xây dựng			
1	Kỹ sư cao cấp, chủ nhiệm dự án	710.000	600.000	560.000
2	Kỹ sư chính, chủ nhiệm bộ môn	530.000	460.000	400.000
3	Kỹ sư	355.000	310.000	280.000
4	Kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng, đào tạo nghề	320.000	280.000	251.000
IV	Nghệ nhân (cấp bậc bình quân 1,5/2)	555.893	516.204	491.243
V	Thuyền trưởng (cấp bậc bình quân 1,5/2)	371.944	345.126	326.471
VI	Thuyền phó (cấp bậc bình quân 1,5/2)	344.456	319.620	302.344
VII	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện, kỹ thuật viên (cấp bậc bình quân 2/4)	319.000	296.000	280.000
VIII	Thợ điều khiển tàu sông (cấp bậc bình quân 1,5/2)	319.000	296.000	280.000
IX	Thợ điều khiển tàu biển (cấp bậc bình quân 1,5/2)	344.456	319.620	302.344
X	Thợ lặn (cấp bậc bình quân 2/4)	540.000	504.000	479.000

Ghi chú:

Vùng II: Thành phố Phan Thiết.

Vùng III: Thị xã La Gi; các huyện: Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam.

Vùng IV: Các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh.